

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

2/ Ông Thái Cao Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Nữ Hoàng U** - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Cao Đình S** - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2023, bản tự khai ngày 09/01/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Nữ Hoàng U trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà U và ông Cao Đình S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2014, quyển số 01/2014 ngày 19/6/2014.

Thời gian đầu vợ chồng bà U sống cũng bình thường, hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn và thường xuyên uống rượu bia rồi gây chuyện ghen

tương, chửi bới, xúc phạm bà U. Mặc dù, ông S đã được cha mẹ, anh chị em khuyên giải nhưng ông S vẫn không thay đổi. Từ tháng 9/2023, bà U đã đưa các con về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Cũng từ thời gian đó bà U và ông S đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Bà U nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên bà U yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Đình S.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà U và ông S có 03 con chung là cháu Cao Sỹ L sinh ngày 28/5/2015, cháu Cao Thiên Ân sinh ngày 07/01/2018 và cháu Cao Hồ Kim N sinh ngày 22/4/2023. Hiện nay các cháu L, Ân, N đang sống cùng với bà U. Bà U yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2024, bị đơn ông Cao Đình S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Phan Nữ Hoàng U tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2014, quyền số 01/2014 ngày 19/6/2014. Ông S và bà U không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhất không đến mức phải ly hôn. Do các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của bố mẹ và ông S cũng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ông S không đồng ý ly hôn.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông S và bà U có 03 con chung là cháu Cao Sỹ L sinh ngày 28/5/2015, cháu Cao Thiên Ân sinh ngày 07/01/2018 và cháu Cao Hồ Kim N sinh ngày 22/4/2023. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì ông S đồng ý giao cả 03 con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và ông S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Phan Nữ Hoàng U đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Cao Đình S không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 08/12/2023, bà Phan Nữ Hoàng U có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Cao Đình S, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Cao Đình S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Phan Nữ Hoàng U và ông Cao Đình S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2014, quyển số 01/2014 ngày 19/6/2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà U và ông S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông S thường xuyên uống rượu bia rồi gây chuyện ghen tuông, chửi mắng xúc phạm, đe dọa bà U. Bà U và ông S đã không sống chung với nhau từ tháng 9/2023, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đề hòa giải nhưng ông S vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông S. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Phan Nữ Hoàng U là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà U và ông S có 03 con chung là cháu Cao Sỹ L sinh ngày 28/5/2015, cháu Cao Thiên Ân sinh ngày 07/01/2018 và cháu Cao Hồ Kim N sinh ngày 22/4/2023. Hội đồng xét xử xét thấy bà U yêu cầu được nuôi cả ba con và ông S cũng đồng ý, cháu Cao Sỹ L cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà U, giao các cháu L, Ân, N cho bà U tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà U yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu và ông S đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U.

[4] Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà U và ông S không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Cao Đình S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Phan Nữ Hoàng U được ly hôn với ông Cao Đình S.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Cao Sỹ L sinh ngày 28/5/2015, cháu Cao Thiên Ân sinh ngày 07/01/2018 và cháu Cao Hồ Kim N sinh ngày 22/4/2023 cho bà Phan Nữ Hoàng U được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Đình S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu (Một triệu, năm trăm nghìn đồng mỗi cháu) cho đến khi các cháu L, Ân, N lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà U và ông S không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

Bà Phan Nữ Hoàng U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007520 ngày 15/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Phan Nữ Hoàng U đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Cao Đình S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Kể từ ngày bà Phan Nữ Hoàng U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng ông Cao Đình S không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- UBND xã Cam Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm